

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Cúc;

- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 625/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trúc H, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Khắc G, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Trúc H trình bày: Chị và anh Phạm Khắc G tiến đến hôn nhân thông qua người làm mai, không có thời gian tìm hiểu, tổ chức đám cưới ngày 11-8-2005 âm lịch nhưng đến ngày 22-01-2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi đám cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì chị phát hiện anh G chung sống với người phụ nữ khác. Trước đó, vợ chồng cũng mâu thuẫn do anh G cờ bạc, đá gà, nhậu nhẹt... chị và cả gia đình đều khuyên ngăn nhưng anh G không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống không hạnh phúc. Từ đầu năm 2019, anh G bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác, đến đầu năm 2020 thì

chị cũng đi làm ở Bến Tre và ở trọ cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau kể từ đó. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung là cháu Phạm Giay N, sinh ngày 08-02-2009 và Phạm Khắc H, sinh ngày 14-7-2006. Hiện hai con chung đang do ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng và cho đi học, chị có ý kiến nếu con chung có nguyện vọng sống cùng chị thì chị nuôi dưỡng, không muốn sống với chị thì chị đồng ý giao cho anh G, chị không cấp dưỡng nuôi con, cũng không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Phạm Khắc G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh G không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Trúc H và anh Phạm Khắc G tranh chấp về ly hôn; anh G cư trú tại ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Phạm Khắc G không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Nguyễn Trúc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh G.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Trúc H và anh Phạm Khắc G là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22-01-2008. Theo chị H thì vợ chồng đã chung sống cùng nhau từ năm 2005, đến năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn do anh G không chung thủy, sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Ngoài ra, vợ chồng mâu thuẫn còn do anh G cờ bạc, nhậu nhẹt nhưng chị H và gia đình khuyên ngăn mà anh G không từ bỏ. Hai bên đã không còn liên lạc với nhau, chị đã đi làm và ở trọ lại Bến Tre, anh G bỏ nhà đi sống cùng người phụ nữ khác. Xét thời gian mâu thuẫn đã lâu nhưng hai bên không có biện pháp gì hàn gắn, anh G không có ý kiến gì phản đối lời trình bày của chị H, cũng không đến tòa để hàn gắn tình

cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương vợ đã cho thấy anh G không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị H. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” và “*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị H và anh G đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị H và anh G có 02 con chung là cháu Phạm Giay N, sinh ngày 08-02-2009 và Phạm Khắc H, sinh ngày 14-7-2006, chị H có ý để con sống với ai theo nguyện vọng. Cháu N, cháu H đều có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn nên cần thiết giao cháu cho phía anh G nuôi dưỡng để tránh làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Phía chị H, anh G đều không có ý kiến, yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh G đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Trức H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trức H. Cho chị Nguyễn Trức H được ly hôn với anh Phạm Khắc G.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Phạm Giay N, sinh ngày 08-02-2009 và Phạm Khắc H, sinh ngày 14-7-2006 cho anh Phạm Khắc G là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Trức H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh G chưa yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Trúc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006265 ngày 22-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Trúc H, anh Phạm Khắc G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã PC, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực